TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**	**CỘNG HỌA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2026/HS-ST
Ngày 17 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Cường và bà Hồ Thị Nhiệm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 –Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 85/2026/TLST - HS ngày 19 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 91/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2026. Phiên tòa được xét xử trực tuyến và trực tiếp; điểm cầu chính: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An; điểm cầu thành phần: Tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Hỗ trợ tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh N: Ông Nguyễn Văn S – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; hỗ trợ tại điểm cầu chính: Ông Phạm Ngọc H – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 4 –Nghệ An; đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Quang T **(**tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/10/2001; nơi sinh: Xã H, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng; căn cước số: 060201013191; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Huỳnh Văn T1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 26/7/2024, bị Công an phường L (cũ), TP T, TP Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2026 cho đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Đức H1 **(**tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/01/2007; nơi sinh: Tại xã Q, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thành phố Hà Nội; căn cước số: 001207039371; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; con ông: Hoàng Đức G, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; Vợ; Hồ Thị Ngọc L1, sinh năm 2007, con: Có 1 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2025 cho đến nay. Có mặt.

3. Phạm Minh T2 **(**tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/10/2008; nơi sinh: Tại xã Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn I Q; căn cước số: 040208003005; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Phạm Văn H2, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2025 đến ngày 21/12/2025 thì được tại ngoại. Có mặt.

- Người giám hộ cho bị cáo T2: Chị Nguyễn Thị S1, sinh năm 1974, (Là mẹ đẻ bị cáo T2), có mặt

Trú tại: Thôn I Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- Người bào chữa cho các bị cáo T2: Bà Vũ Thị H3 – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đình H4, sinh năm 2009; vắng mặt

Trú tại: Thôn C Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- Người giám hộ cho anh H4: Anh Trần Đình T3, sinh năm 1974, (Là bố đẻ anh H4), vắng mặt

Trú tại: Thôn B Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- Người làm công tác xã hội xã Q, tỉnh Nghệ An:

Bà Nguyễn Thị T4, chức vụ: Chuyên viên phòng Văn hóa xã hội xã Q

Nơi làm việc: Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2025, Huỳnh Quang T nảy sinh ý định mua ma túy T5 (hay còn gọi là ma túy dạng cỏ) với mục đích để bán kiếm lời. Sau đó, T tự tìm hiểu trên mạng xã hội thì được biết tại khu vực bến xe M (thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) có người bán ma túy dạng cỏ nên đã bắt xe buýt đi từ phòng trọ của mình (tại B đường A khu phố D, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) đến khu vực bến xe M để hỏi mua ma túy. Khi đến nơi, T đi bộ xung quanh khu vực bến xe thì gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể và hỏi "Anh biết chỗ nào lấy được T5 không?" thì người này nói "Chú muốn lấy bao nhiêu" và báo giá là 1.200.000 đồng/100 gam thì T nói "Anh bán cho em một 01 kilôgam". Sau khi thỏa thuận xong, người đàn ông này yêu cầu T đi đến một con hẻm gần bến xe và để số tiền 12.000.000 đồng tại đó cho người đàn ông này đến lấy. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông này quay lại gặp T và nói "Hàng trong hộp giấy cát tông, dưới chân thùng rác cách đó một đoạn" thì T đi theo chỉ dẫn thấy có một hộp giấy cát tông, bên trong có 07 túi ni lông chứa nhiều mảnh thực vật dạng sợi màu nâu. Sau đó, T bỏ hộp giấy chứa ma túy này vào trong chiếc balo rồi bắt xe buýt đi về phòng trọ của mình. Hằng ngày, T lấy một ít ma túy ra để sử dụng một mình tại phòng trọ nhưng không rõ khối lượng đã sử dụng cụ thể là bao nhiêu.

Đến ngày 02/12/2025, Hoàng Đức H1 nảy sinh ý định mua ma túy dạng cỏ để bán kiếm lời nên sử dụng tài khoản Facebook mang tên "Hoàng Đức H1" tham gia vào nhóm "Tobaco toàn quốc" thì thấy trong nhóm này có tài khoản facebook mang tên "Cô bé ôm xô" của Huỳnh Quang T. Sau đó, H1 nhắn tin cho T để hỏi mua ma túy thì T báo giá là 2.000.000 đồng/100 gam thì H1 đồng ý mua 400gam với số tiền là 8.000.000 đồng. Quá trình trao đổi, T giảm cho H1 số tiền 100.000 đồng nên tổng số tiền mà H1 phải thanh toán cho T là 7.900.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, T yêu cầu H1 chuyển tiền đến số tài khoản 0621000474206 của Ngân hàng V mang tên Huỳnh Quang T. Ngày 03/12/2025, H1 sử dụng số tài khoản 103877987853 của mình để chuyển số tiền 3.300.000 đồng đến số tài khoản 0621000474206 của Huỳnh Quang T để đặt cọc mua ma túy và yêu cầu T gửi trước cho H1 một ít ma túy về địa chỉ "xóm A Q, Q, Nghệ An - 0358211093" thì T đồng ý. Sau đó, T lấy 01 túi nilong có chứa ma túy dạng cỏ (trong túi ni lông mà T đã lấy một ít để sử dụng trước đó) rồi dùng chiếc cân điện tử cân khoảng gần 100gam, bỏ vào trong một túi ni lông, đựng trong một hộp giấy cát tông màu vàng. Sau đó, T đưa hộp giấy này ra ngoài đường thì gặp một người giao hàng không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và nhờ người này gửi về tỉnh Nghệ An cho Hoàng Đức H1 theo địa chỉ mà H1 đã cung cấp. Đến ngày 09/12/2025, khi H1 đang ở

nhà tại thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An thì có một nhân viên giao hàng giao cho H1 01 hộp giấy cát tông màu vàng. Sau khi nhận được hàng, H1 đi vào trong nhà mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 túi nilong chứa nhiều mảnh thực vật dạng sợi màu nâu có mùi thơm nên H1 biết đây là ma túy do T gửi. Lúc này, H1 lấy một ít ma túy chia thành 10 gói nilong nhỏ (dạng túi zíp), số còn lại thì H1 để trong túi ni lông ban đầu. Sau đó, H1 cất giấu tất cả số ma túy này trong nhà của mình nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời nhưng chưa bán được cho ai. Đến ngày 11/12/2025, H1 tiếp tục chuyển số tiền còn lại cho T là 4.600.000 đồng và yêu cầu T gửi số lượng ma túy còn lại theo thỏa thuận trước đó cho H1 thì T đồng ý. Tuy nhiên, do T bận đi học ở trường nên chưa gửi được cho H1.

Đến buổi trưa ngày 12/12/2025, Phạm Minh T2 đi học về và ghé vào nhà của Hoàng Đức H1 để nghỉ. Lúc này, H1 biết bố mẹ của T2 không ở nhà nên nói với T2 về việc đưa số ma túy đến nhà T2 cất giấu để thuận lợi cho việc mua bán thì T2 đồng ý. Sau đó, H1 lấy số ma túy đã mua được đựng trong một túi nilong màu đỏ đi đến nhà của T2 (thuộc thôn I Q, xã Q, tỉnh Nghệ An) rồi cất ở dưới gầm bàn trong phòng ngủ của T2. Sau khi cất dấu ma túy xong, H1 quay về nhà của mình nói với T2 "Tao cất trong phòng của mày rồi nhá" thì T2 nói "Ừ". Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H1 và T2 đi về nhà của T2 để nghỉ ngơi. Tại đây, H1 nói "Tao để đồ dưới gầm bàn trong phòng ngủ của mi đó" rồi đi về nhà. Lúc này, T2 đi vào trong phòng ngủ của mình nhìn xuống gầm bàn thì thấy có một túi ni lông màu đỏ, T2 lấy ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 túi ni lông màu trắng lớn và 10 túi ni lông màu trắng nhỏ, bên trong đều có chứa các mảnh thực vật dạng sợi màu nâu. Thao biết đây là ma túy do H1 đã cất dấu trước đó nên đã lấy 01 túi ni lông màu trắng lớn đưa ra cất ở dưới gốc cây chanh phía sau nhà của mình, còn 10 túi ni lông nhỏ thì T2 đưa cất dấu trong ngăn kéo bàn uống nước tại phòng khách. Một lúc sau có Nguyễn Đình T6, sinh năm 2007, trú thôn E Q, xã Q, tỉnh Nghệ An đến nhà T2 chơi. Một lúc sau, H1 đi đến nhà T2 thì T2 nói cho H1 biết đã cất các túi nilong nhỏ chứa ma túy Tobaco ở trong ngăn bàn tại phòng khách, còn túi to thì cất ngoài gốc cây chanh phía sau nhà mình.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Trần Đình H4 có nhu cầu sử dụng ma túy dạng cỏ nên đã sử dụng tài khoản messenger tên là "Trần H4" để nhắn tin đến tài khoản messenger của Hoàng Đức H1 hỏi mua ma túy với số tiền 700.000 đồng thì H1 đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận ma túy tại nhà ở của T2. Khoảng 30 phút sau, khi H1 và T2 đang ở phòng khách thì Trần Đình H4 đi đến và nói với H1 "Đưa đây nhanh để em đi về". Lúc này, H1 lấy 10 túi nilong bên trong chứa các mảnh thực vật dạng sợi màu nâu

ở dưới ngăn bàn tại phòng khách mà T2 đã cất trước đó rồi đưa ra sân cho H4. Sau đó, H4 sử dụng tài khoản ngân hàng M của mình để chuyển số tiền 700.000 đồng vào số tài khoản 119412799999 thuộc Ngân hàng M của Hoàng Đức H1 rồi cầm ma túy đi về. Khi Trần Đình H4 đi đến khu vực thuộc thôn D Q, xã Q, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an xã Q, tỉnh Nghệ An kiểm tra và lập biên bản sự việc. Tại cơ quan điều tra, H4 tự nguyện giao nộp 10 túi nilong chứa ma túy dạng sợi màu nâu và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xanh bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0369516508. Dựa trên lời khai của H4, Công an xã Q tiến hành kiểm tra tại nhà ở của T thì phát hiện tại gốc cây chanh phía sau nhà có 01 túi nilong chứa các mảnh thực vật dạng sợi màu nâu do H1 nhờ T2 cất dấu trước đó nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an, đồng thời Hướng giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0358212093. Ngày 13/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra Lệnh bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Đức H1 và Phạm Minh T2.

Sau khi Hoàng Đức H1 bị bắt thì Huỳnh Quang T không liên lạc được với H1 để gửi số ma túy dạng cỏ còn lại mà trước đó giữa H1 và T đã thỏa thuận mua bán với nhau. Đến ngày 25/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của T (địa chỉ tại B đường A, khu phố D, phường L, TP Hồ Chí Minh), phát hiện và thu giữ 06 túi nilong bên trong chứa các mảnh vụn thực vật dạng sợi màu nâu; 01 chiếc điện thoại Iphone 13 pro max bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0879224310; 01 chiếc điện thoại Iphone 15 không gắn thẻ sim; 01 chiếc cân điện tử "kitchen scale" đã qua sử dụng.

Ngày 13/12/2025 và ngày 27/4/2026, Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Hoàng Đức H1, Phạm Minh T2, Trần Đình H4 và Huỳnh Quang T đều cho kết quả âm tính.

Ngày 13/12/2025, Cơ quan điều tra thành lập Hội đồng tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đối với các sợi thực vật màu nâu thu giữ của Hoàng Đức H1 và Trần Đình H4 xác định: 10 túi nilong trong suốt bên trong chứa các mảnh thực vật băm nhỏ thu giữ của Trần Đình H4 có khối lượng 7,03 gam; 01 túi nilong màu đỏ, bên trong có 01 túi nilong trong suốt chứa các mảnh thực vật băm nhỏ thu giữ của Hoàng Đức H1 có khối lượng 92,08 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 18,13 gam đi giám định (ký hiệu từ M1 đến M11).

Ngày 27/4/2026, Cơ quan điều tra thành lập Hội đồng tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đối với các sợi thực vật

màu nâu (nghi là ma túy dạng cỏ) thu giữ của Huỳnh Quang T xác định: 06 túi nilong bên trong chứa các mảnh thực vật dạng sợi màu nâu thu giữ của Huỳnh Quang T có tổng khối lượng là 841,64 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 167,98 gam đi giám định (ký hiệu từ M1 đến M6).

Ngày 14/12/20205 và ngày 28/4/2026, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy đối với các mẫu thực vật khô thu giữ của Hoàng Đức H1, Trần Đình H4 và các sợi thực vật màu nâu thu giữ của Huỳnh Quang T.

Tại Bản kết luận giám định số 9523/KL-KTHS ngày 18/12/2025 của V1 Bộ C1, kết luận đối với các mẫu thực vật băm nhỏ thu giữ của Hoàng Đức H1 và Trần Đình H4: "Tìm thấy chất ma túy MDMB-4en-PINACA và MDMB-INACA trong các mẫu thực vật ký hiệu từ M1 đến M11 gửi giám định. Hàm lượng, khối lượng chất ma túy MDMB-4en-PINACA trong các mẫu như sau: Đối với mẫu M1 (là mẫu vật thu giữ của Hoàng Đức H1) có hàm lượng 1,2%, khối lượng quy đổi là 0,133 gam; Đối với mẫu M2 đến M11 (là mẫu vật thu giữ của Trần Đình H4) có tổng hàm lượng là 8,25, tổng khối lượng quy đổi là 0,053 gam. Chất ma túy MDMB-INACA trong các mẫu gửi giám định rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích nên không xác định được hàm lượng, khối lượng MDMB-INACA trong các mẫu.

Tại Bản kết luận giám định số 2737/KL-KTHS ngày 05/5/2026 của V1 Bộ C1, kết luận đối với các sợi thực vật màu nâu thu giữ của Huỳnh Quang T: "Tìm thấy chất ma túy trong mẫu thực vật dạng sợi màu nâu trong 06 túi nilon ký hiệu từ M1 đến M6 gửi giám định. Hiện nay, V1 chưa có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy MDMB-BUTINACA nên không giám định được hàm lượng, khối lượng chất ma túy MDMB-BUTINACA có trong các mẫu gửi giám định".

Căn cứ vào hàm lượng, khối lượng chất ma túy MDMB-4en-PINACA tìm thấy trong mẫu thực vật khô dạng sợi màu nâu ký hiệu từ M1 đến M11 thu giữ của Hoàng Đức H1 và Trần Đình H4 gửi giám định theo Bản kết luận giám định số 9523/KL-KTHS ngày 18/12/2025 của V1 Bộ C1 có cơ sở xác định khối lượng chất ma túy MDMB-4en-PINACA trong 92,08 gam mẫu thực vật thu giữ của Hoàng Đức H1 có tổng khối lượng là: (1,2% x 92.08 gam)/100 = 1,105g. Tổng khối lượng chất ma túy MDMB-4en-PINACA có trong các mẫu thực vật ký hiệu từ M2 đến M11 thu giữ của Trần Đình H4 gửi giám định có khối lượng là 0,053g. Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy MDMB-4en-PINACA có trong mẫu thực vật thu giữ của Hoàng Đức H1 và Trần Đình H4 là 1,158g. Quá trình điều tra xác định nguồn gốc số mẫu thực vật khô dạng sợi màu nâu có chứa chất MDMB-4en-PINACA thu giữ của Hoàng Đức H1 và

Trần Đình H4 đều là của Huỳnh Quang T bán cho Hoàng Đức H1. Do đó, Huỳnh Quang T và Hoàng Đức H1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng chất ma túy MDMB-4en-PINACA có trong các mảnh thực vật khô dạng sợi màu nâu nêu trên là 1,158 gam.

Căn cứ Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Theo đó, chất ma túy "MDMB-BUTINACA" có số thứ tự 252; chất ma túy "MDMB-4en-PINACA" có số thứ tự 259; chất ma túy "MDMB-INACA" có số thứ tự 262 đều nằm trong danh mục IIB thuộc Danh mục II quy định các chất ma túy được sử dụng hạn chế trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, vì mục đích quốc phòng, an ninh hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-QL ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An, truy tố bị cáo Huỳnh Quang T, Hoàng Đức H1 và Phạm Minh T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Quang T, Hoàng Đức H1 và Phạm Minh T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Huỳnh Quang T.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang T từ 37 - 40 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Hoàng Đức H1.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức H1 từ 36 - 39 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Phạm Minh T2.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T2 từ 18 - 21 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không phạt bổ sung các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ phong bì thư, túi nilong, túi niêm phong, thùng giấy cattong, vỏ giấy niêm phong; số ma túy còn lại sau khi đưa đi giám định.

Truy thu từ bị cáo T 7.900.000 đồng (đã nộp án phí và tiền thu lợi bất chính tại biên lai thu tiền số 0001092 ngày 20/5/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh N); truy thu Hướng 700.000 đồng.

Tịch thu bán hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 plus thu giữ của bị cáo Hoàng Đức H1; 01 điện thoại Iphone 13 promax và 01 cân điện tử thu giữ của bị cáo Huỳnh Quang T.

Trả lại cho Huỳnh Quang T 01 điện thoại Iphone 15.

Trả lại 01 điện thoại Iphone 11 pro cho Trần Đình H4.

Bà Vũ Thị H3 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N, bào chữa cho bị cáo Phạm Minh T2 (chưa thành niên); Đề nghị xử phạt bị cáo T2 mức 15 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng, bị cáo T, H1, T2 đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Huỳnh Quang T, Hoàng Đức H1, Phạm Minh T2 là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 02/12/2025, tại thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An, Hoàng Đức H1 đã mua 1,158 gam ma túy MDMB-4en-PINACA của Huỳnh Quang T với số tiền 7.9000.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra, Huỳnh Quang T còn tàng trữ 06

gói nilong chứa các sợi thực vật khô có chất ma túy MDMB-BUTINACA với mục đích để bán kiếm lời nhưng không xác định được hàm lượng, khối lượng cụ thể. Đến khoảng 21 giờ ngày 12/12/2025, tại nhà ở của Phạm Minh T2 (Thôn I Q, xã Q, tỉnh Nghệ An) Hoàng Đức H1 đã bán 0,053 gam ma túy MDMB-4en-PINACA và MDMB-INACA cho Trần Đình H4 để sử dụng, số ma túy còn lại là 1,105g gam thì Hoàng Đức H1 cũng tàng trữ với mục đích để bán kiếm lời.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà Huỳnh Quang T và Hoàng Đức H1 phải chịu trách nhiệm hình sự là 1,158 gam. Phạm Minh T2 là người đồng ý cho Hoàng Đức H1 cất dấu ma túy tại nơi ở của mình để bán kiếm lời nên đồng phạm với Hoàng Đức H1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Trần Đình H4 đã có hành vi mua của Hoàng Đức H1 0,053 gam ma túy MDMB-4en-PINACA và MDMB-INACA với mục đích để sử dụng. Tuy nhiên khối lượng các chất ma túy này dưới mức tối thiểu nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh N để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Đình T6 là người đến nhà Phạm Minh T2 chơi vào tối ngày 12/12/2025 nhưng không biết việc Hoàng Đức H1 và Phạm Minh T2 cất dấu ma túy tại nhà của T2 và không chứng kiến quá trình giao dịch mua bán trái phép chất ma túy của Hoàng Đức H1 với Trần Đình H4 nên không phạm tội.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Huỳnh Quang T: Quá trình điều tra, T khai nhận không biết tên tuổi, địa chỉ, nghề nghiệp cụ thể của người đàn ông này và không nhớ địa điểm cụ thể diễn ra giao dịch mua bán ma túy. Mặt khác, quá trình mua bán ma túy thì T không đưa tiền và không nhận ma túy trực tiếp với người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người được Huỳnh Quang T nhờ gửi số hộp giấy có chứa ma túy cho Hoàng Đức H1: Quá trình điều tra, T khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này mà chỉ gặp người này làm nghề giao hàng ở ngoài đường rồi nhờ gửi hộp giấy về tỉnh Nghệ An theo địa chỉ do H1 cung cấp, do đó không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý.

Đối với người giao ma túy cho Hoàng Đức H1: Quá trình điều tra, H1 khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại và không biết người này làm việc ở đơn vị giao hàng nào. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được thông tin của người giao số ma túy trên cho H1 nên không có căn cứ để xử lý.

[3] Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; Là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và làm lây truyền các bệnh nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án. Bởi vậy, căn cứ vào tình tiết, mức độ phạm tội, nhân thân cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, Trong vụ án này vai trò của các bị cáo như sau: T là bán ma tuý cho H1 nên xếp đầu vụ; H1 có vai trò đáng kể, T2 giúp sức cho H1 nên có vai trò không đáng kể.

Mức hình phạt của bị cáo T2 là 3/5.

[5] Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng nh□tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Bị cáo T trong học tập nhiều năm liền được nhà trường tặng giấy khen, có bà cố nội Nguyễn Thị T7 là bà mẹ Việt Nam anh H5; trước khi xét xử bị cáo đã tác động gia đình nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 7.900.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001092 ngày 20/5/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh N.

Bị cáo H1 có ông nội Hoàng Đức S2 là liệt sỹ.

Bị cáo T2 có ông nội Phạm Khắc C là liệt sỹ, phạm tội với vai trò giúp sức không đáng kể; bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức hành vi còn hạn chế nên được áp dụng thêm điều luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

Vì vậy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều có nhân thân là liệt sỹ, bà mẹ Việt Nam anh hùng và đa số là học sinh, sinh viên nên cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần song cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian như Viện kiểm sát đề nghị mới đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau khi đưa đi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Phong bì thư, túi nilong, túi niêm phong, thùng giấy cattong, vỏ giấy niêm phong không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Truy thu từ bị cáo T 7.900.000 đồng (số tiền này đã được ông Huỳnh Văn T1 là bố đẻ bị cáo T nộp tại biên lai thu tiền số 0001092 ngày 20/5/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh N); truy thu Hướng 700.000 đồng do đây là tiền thu lợi bất chính.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 plus thu giữ của bị cáo Hoàng Đức H1; 01 điện thoại Iphone 13 promax và 01 cân điện tử thu giữ của bị cáo Huỳnh Quang T là phương tiện phạm tội nên tịch thu bán hoá giá sung quỹ Nhà nước.

01 điện thoại Iphone 15 promax thu giữ của T không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho bị cáo T. 01 điện thoại Iphone 11 pro thu giữ của Trần Đình H4 do H4 không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho H4.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật; bị cáo T đã nộp án phí tại biên lai thu tiền số 0001092 ngày 20/5/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh N.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với Huỳnh Quang T, Hoàng Đức H1.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với Hoàng Đức H1.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với Phạm Minh T2.

2.Xử phạt:

- Bị cáo Huỳnh Quang T 37 (Ba mươi bảy) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (26/4/2026).

- Bị cáo Hoàng Đức H1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội"Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (13/12/2025).

- Bị cáo Phạm Minh T2 18 (Mười tám) tháng tù về tội"Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày13/12/2025 đến ngày 21/12/2025.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025: Tịch thu tiêu huỷ Phong bì thư, túi nilong, túi niêm phong, thùng giấy cattong, vỏ giấy niêm phong, số ma túy còn lại sau khi đưa đi giám định.

Tịch thu bán hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 plus thu giữ của bị cáo Hoàng Đức H1; 01 điện thoại Iphone 13 promax, 01 cân điện tử thu giữ của bị cáo Huỳnh Quang T.

Trả lại 01 điện thoại Iphone 15 cho bị cáo Huỳnh Quang T.

Trả lại 01 điện thoại Iphone 11 pro cho anh Trần Đình H4 (Số lượng, đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4).

Truy thu sung quỹ Nhà nước 7.900.000 đồng từ bị cáo T (đã nộp tiền thu lợi bất chính tại biên lai thu tiền số 0001092 ngày 20/5/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh N); truy thu 700.000 đồng từ bị cáo H1.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Buộc các bị cáo Huỳnh Quang T, Hoàng Đức H1, Phạm Minh T2 mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (bị cáo T đã nộp án phí tại biên lai thu tiền số 0001092 ngày 20/5/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh N).

5. Bị cáo; Người bào chữa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSND Khu vực 4;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Tỉnh Nghệ An
- UBND xã Quỳnh Lưu; xã Quảng Bị; xã Hàm Tân (để biết)
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà